

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Thư ký phiên họp: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 121/TB – TA ngày 24 tháng 4 năm 2025 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 14/QĐST – VDS ngày 25 tháng 12 năm 2025;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (Nay là xã A, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo quyền của bà Vũ Thị H1:

Ông Nguyễn Hưng T, sinh năm: 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Công ty L1 – Chi nhánh Thành phố H, Phòng R01&R02, Tầng E, số A, Nguyễn Công T1, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (N là phường B, thành phố Hồ Chí Minh).

Người bị yêu cầu:

Ông Trịnh Quốc H2, sinh năm: 1972.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/02/2025 của bà Vũ Thị H1

và bản khai của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu ông Nguyễn Hưng T, trình bày:

Ngày 01/7/1994, bà Vũ Thị H1 và ông Trịnh Quốc H2 (Sinh ngày: 11/11/1972 - CCCD số: 030072011859; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là xã N, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng bà H1 chuyển về sinh sống tại thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có một con chung là anh Trịnh Tiến A, sinh ngày 06/7/1995. Tuy nhiên, thời gian về sau, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng bà H1 không còn yêu thương, quan tâm tới nhau và đã sống ly thân suốt một thời gian dài. Bên cạnh đó, do công việc bấp bênh, không ổn định nên trong suốt khoảng thời gian chung sống, vợ chồng bà H1 không tạo lập được tài sản chung. Từ năm 2001, ông H2 bỏ nhà ra đi, không liên lạc và không có trách nhiệm gì với gia đình, con cái. Bà H1 đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Một mình bà H1 phải nuôi con và có cuộc sống rất khó khăn. Ngày 07/04/2023, qua xác minh của cơ quan công an, bà H1 được biết ông H2 đã chuyển hộ khẩu về hộ của ông Trịnh Văn L (em trai ông H2) tại Tổ I (Nay là Tổ A), khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, khi liên hệ với ông L thì được biết ông H2 đã bỏ đi nhiều năm, không rõ tung tích. Sau nhiều năm nỗ lực tìm kiếm và chờ đợi nhằm cứu vãn cuộc hôn nhân nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 hiện không đạt được. Do đó, ngày 01/11/2024, bà H1 đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vụ án được thụ lý theo Thông báo thụ lý số 399/TB-TLVA ngày 28/11/2024.

Ngày 24/12/2024, Tòa án tổ chức xác minh tại địa chỉ đăng ký thường trú của ông H2, theo lời bà Nguyễn Thị T2 (em dâu của ông H2) cho biết: " ... Ông Trịnh Quốc H2 có đăng ký thường trú cùng với hộ của ông Trịnh Văn L và bà Nguyễn Thị T2, tại: Tổ I, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhưng ông Trịnh Quốc H2 không thực tế sinh sống, cư trú tại địa chỉ trên. Ông H2 đã bỏ đi khỏi địa chỉ trên cách đây khoảng 04 năm; khi đi thì ông H2 không nói đi đâu, làm gì. Hiện nay, gia đình không biết rõ ông H2 đang ở đâu, làm gì và gia đình cũng không có thông tin, tin tức, liên lạc gì với ông H2 từ cách đây 04 năm nay ... ”

Ngày 20/01/2025, Tòa án tổ chức xác minh tại Trụ sở Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo biên bản xác minh, Công an thị trấn P cho biết:

“... Ông Trịnh Quốc H2 sinh năm 1972. CCCD số 030072011859 có HKTT thường trú tại hộ gia đình ông Trịnh Văn L, địa chỉ: Tổ I, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh BR-VT.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu thể hiện đối với nhân khẩu Trịnh Quốc H2, sinh năm 1972:

- HKTT Tổ 10, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh BR-VT.

+ Nơi tạm trú: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh BR-VT.

+ Nơi ở/chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh BR-VT.

- Nhưng tình trạng thực tế cư trú: ông Trịnh Quốc H2, sinh năm 1972 vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không rõ ...”.

Ngày 21/01/2025, TAND huyện Xuyên Mộc đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2025/QĐST - HNGĐ vì không xác định được nơi cư trú của ông H2.

Do vậy, ngày 26/02/2025, bà H1 đã nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố ông Trịnh Quốc H2 (Sinh ngày 11/11/1972: CCCD số: 030072011859; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mất tích đến TAND huyện Xuyên Mộc vì ông H2 đã biệt tích trong thời gian dài và gia đình hoàn toàn không có thông tin, tin tức gì về ông H2.

Nay bà H1 yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Trịnh Quốc H2 mất tích để bà H1 bổ sung hồ sơ ly hôn đối với ông H2.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết yêu cầu của đương sự: Sau khi thụ lý việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục thu thập chứng cứ và các thủ tục tại phiên họp giải quyết việc dân sự đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của đương sự tại phiên họp nhận thấy yêu cầu của bà Vũ Thị H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trịnh Quốc H2 mất tích là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H1, tuyên bố ông Trịnh Quốc H2, sinh năm: 1972. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ do bà Vũ Thị H1 cung cấp, xác định đây là việc dân sự về “Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích”, ông Trịnh Quốc H2 có nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu tuyên bố mất tích:

Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/7/1994 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là xã N, thành phố Hải Phòng), bà Vũ Thị H1 là vợ của ông Trịnh Quốc H2. Do đó, bà Vũ Thị H1 có quyền yêu cầu tuyên bố ông Trịnh Quốc H2 mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tại biên bản xác minh ngày 20/01/2025 do Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác nhận: Ông Trịnh Quốc H2, sinh năm 1972, CCCD số 030072011859 có đăng ký tại hộ gia đình ông Trịnh Văn L, địa chỉ: Tổ I, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hệ thống cơ sở dữ liệu thể hiện đối với nhân khẩu Trịnh Quốc H2, sinh năm: 1972. HKTT: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi tạm trú: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi ở/chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhưng tình trạng thực tế cư trú: ông Trịnh Quốc H2, sinh năm: 1972 vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không rõ. Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2024 do Công an thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác nhận: Ông H2 đã bỏ địa phương đi cách đây khoảng 04 năm, đi đâu, làm gì địa phương không biết rõ.

Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Trịnh Quốc H2 và được phát thanh ba ngày liên tục trên Đ thông qua Chi nhánh Trung tâm Q tại thành phố Hồ Chí Minh, thời gian phát sóng thông báo: vào lúc 17h30 các ngày 6,7/8/2025 và 13h25 ngày 08/8/2025 và đăng thông báo tìm kiếm ông Trịnh Quốc H2 liên tục trên ba số báo ra hàng ngày của báo Công lý số F (2332) ngày 01/8/2025; số 63 (2333) ngày 06/8/2025; số 64 (2334) ngày 08/8/2025; Sau khi hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo lần đầu tiên, nhưng không có kết quả tin tức gì của ông Trịnh Quốc H2.

Như vậy, ông Trịnh Quốc H2 đã biệt tích 02 (Hai) năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc ông H2 còn sống hay đã chết mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà Vũ Thị H1 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trịnh Quốc H2 mất tích là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Các vấn đề khác: Bà Vũ Thị H1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Người yêu cầu bà Vũ Thị H1 phải chịu 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm ông Trịnh Quốc H2 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H1 đã nộp và chi phí xong.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị H1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 385 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Vũ Thị H1 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tuyên bố ông Trịnh Quốc H2, sinh năm: 1972, nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh) mất tích.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị H1 phải chịu 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm ông Trịnh Quốc H2, bà H1 đã nộp và chi phí xong.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị H1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002493 ngày 24/4/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H). Bà Vũ Thị H1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV14 TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Hồ Tràm, TP.HCM);
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Nguyễn Thị Kim Thảo

